

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS - ST

Ngày: 05-02-2021

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng dân  
sự vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng  
Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện Lâm hà, tỉnh Lâm Đồng.

*(Bà Thủy có mặt, bà Hậu vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T thì: Do quen biết nhau nên bà có cho bà Nguyễn Thị H vay nhiều lần tiền. Cụ thể: Ngày 12-5-2020 cho vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 17-5-2020 cho vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 19-5-2020 cho vay số tiền 17.000.000 đồng và ngày 28-5-2020 cho vay 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Hậu vay là: 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng). Việc vay tiền hai bên có*

viết giấy vay tiền với nhau, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 10 ngày kể từ ngày nhận tiền. Đến hạn trả nợ bà Nguyễn Thị H không trả nợ và có khất hẹn đến ngày 05-8-2020 sẽ trả cho bà. Quá hạn đã lâu nhưng bà H vẫn không trả cho bà, mặc dù bà đã nhiều lần đòi nhưng không được.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà số tiền là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) và lãi suất 1,6% tháng tính từ ngày 28-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

*Tại bản tự khai, lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị H thì:* Bà có ký vay của bà Nguyễn Thị T nhiều lần tiền với tổng số tiền là: 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng). Cụ thể vào các ngày 12-5-2020 vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 17-5-2020 vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 19-5-2020 vay số tiền 17.000.000 đồng và ngày 28-5-2020 vay 5.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền với nhau, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 10 ngày kể từ ngày nhận tiền. Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn, làm ăn thất bại nên đến nay bà vẫn chưa trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ trên. Bà Nguyễn Thị H thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy vay tiền do bà Nguyễn Thị T xuất trình cho Tòa án là chữ ký và chữ viết của bà và việc vay tiền nêu trên là do bà một mình đứng ra vay. Nay bà T khởi kiện thì bà đồng ý trả cho bà T số nợ trên. Ngoài ra bà H không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tổ chức hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm và ý kiến trình bày của mình, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và của những người tham gia tố tụng khác đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 72.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 28-5-2020 đến ngày xét xử hôm nay ngày 05-02-2021 là 72.000.000 đồng x 20% x 50% x 08 tháng 08 ngày = 4.960.000 đồng. Tổng cộng là: 76.960.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị T cho bà Nguyễn Thị H vay tiền. Đến hạn trả nợ bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà số tiền gốc là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) và lãi suất 1,6% tháng tính từ ngày 28-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, việc bà Nguyễn Thị T khởi kiện chưa hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Qua yêu cầu của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn xuất trình thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) và lãi suất 1,6% tháng tính từ ngày 28-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm; hai bên có viết giấy vay tiền cho nhau nhưng vì hết thời gian cam kết mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền có chữ ký, ghi rõ họ tên của bị đơn là bà Nguyễn Thị H (bút lục số 14, 15).

Bị đơn thừa nhận có ký tên trong các giấy vay tiền ngày 12-5-2020; ngày 17-5-2020; ngày 19-5-2020 và ngày 28-5-2020, trong các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận đến nay chưa trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên với lý do là do điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên chưa trả được số tiền trên cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn khởi kiện thì bà đồng ý trả số nợ trên cho nguyên đơn.

Hợp đồng vay tiền giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H là hợp đồng vay có thời hạn. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận, bảo vệ và phía nguyên đơn đã xuất trình cho Tòa án các giấy vay tiền ngày 12-5-2020; ngày 17-5-2020; ngày 19-5-2020 và ngày 28-5-2020 có chữ ký của bị đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu

cầu bị đơn trả nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy là có căn cứ.

Đối với việc tính lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi suất của bà Nguyễn Thị T thì bà T yêu cầu tính lãi 1,6%/ tháng từ ngày 28-5-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là ngày 05-02-2021. Xét thấy, theo nội dung các giấy vay tiền mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án thì đều không ghi thỏa thuận về lãi suất, trong các buổi làm việc tại Tòa án phía nguyên đơn và bị đơn cũng không đề cập hay thống nhất về lãi suất. Do đó không có cơ sở xác định khoản vay trên là có lãi nên cần áp dụng khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự, xác định nghĩa vụ phải chịu khoản tiền lãi kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ để tính lãi suất là phù hợp. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,6%/ tháng là không có cơ sở, mà cần căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự, xác định lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Cụ thể: lãi suất tính từ ngày 28-5-2020 đến ngày xét xử hôm nay ngày 05-02-2021 là 72.000.000 đồng x 20% x 50% x 08 tháng 08 ngày = 4.960.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 72.000.000 đồng + 4.960.000 đồng = 76.960.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng )

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 76.960.000 đồng x 5% = 3.848.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) tiền gốc và 4.960.000 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền lãi. Tổng cộng là: 76.960.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng )

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền là 3.848.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 1.917.000đ (một triệu chín trăm mười bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014814 ngày 19-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS h. Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**  
**Hoàng Văn Bình**